

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17/01/2025
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nghệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hữu Thỏa và bà Lê Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang, Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 252/2024/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hồ Xuân H, sinh năm 1985. Có mặt

- Bị đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1986. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Xóm V, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/9/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Hồ Xuân H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị T có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 31/7/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đầm ấm, vui vẻ được 16 năm. Đến năm 2022 vợ chồng mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị T thường xuyên nghi ngờ anh không chung thủy, chị T đã nhiều lần đòi ly hôn nhưng đều được anh và gia đình hai bên khuyên bàn. Tuy nhiên chị T vẫn không thay đổi, bỏ đi nhiều lần, bỏ bê chồng con. Chị T đã bỏ đi từ năm 2022 đến nay đã hơn 2 năm, không quan tâm gì đến gia đình. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị T.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh và chị T có 04 con chung là Hồ Xuân Đ, sinh ngày 02/10/2008; Hồ Xuân Anh D, sinh ngày 22/10/2011; Hồ Xuân

Hải Đ1, sinh ngày 10/10/2016; Hồ Xuân Minh Q, sinh ngày 01/5/2018. Hiện nay cháu Hồ Xuân Đ đang đi làm thuê ở Hà Nội, các cháu D, Đ1 và P đang do anh nuôi dưỡng. Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 04 con chung, yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng mỗi con 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 12/2024 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Phạm Thị T. Ngày 15/10/2024 Tòa án nhận đơn phản tố ngày 11/10/2024 của chị T gửi qua đường bưu điện với nội dung: Chị và anh H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An năm 2007, trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống có 04 con chung và tạo lập được một số tài sản chung. Chị đồng ý giao 04 con chung Hồ Xuân Đ, sinh ngày 02/10/2008; Hồ Xuân Anh D, sinh ngày 22/10/2011; Hồ Xuân Hải Đ1, sinh ngày 10/10/2016; Hồ Xuân Minh Q, sinh ngày 01/5/2018 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng chị không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: 01 căn nhà diện tích 300m² tọa lạc tại thôn T, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; 01 mảnh đất gồm 05 sào, mỗi sào có diện tích 100m² tọa lạc tại xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Chị yêu cầu được nhận căn nhà diện tích 300m² tọa lạc tại thôn T, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Chị không thể cung cấp được giấy tờ liên quan đến tài sản chung là các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do hiện nay anh H đang cầm giữ. Chị yêu cầu tòa án tiến hành thu thập chứng cứ liên quan đến các tài sản trên.

Tòa án đã ban hành Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn số 76/2024/TB-TA ngày 23/10/2024 nhưng chị T không sửa đổi, bổ sung đơn theo yêu cầu của Thẩm phán và cũng không đến tòa án làm việc.

Cháu Hồ Xuân Đ, Hồ Xuân Hải Đ1, Hồ Xuân Anh D đều có nguyện vọng được ở với bố là anh Hồ Xuân H.

Kết quả xác minh tại UBND xã Q cho biết: Anh Hồ Xuân H, sinh năm 1985 và chị Phạm Thị T, sinh năm 1986 có nơi thường trú tại xóm V, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An có đăng ký kết hôn vào ngày 31/8/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An theo số 039/2007 ngày 31/8/2007. Việc kết hôn của anh H và chị T đảm bảo quy định của luật hôn nhân và gia đình. Tại thời điểm xác minh, chị T không có mặt tại địa phương. Chị T đi đâu, làm gì địa phương không nắm được vì khi đi không thông báo cho địa phương biết. Quá trình chung sống, anh H và chị T có 04 con chung là Hồ Xuân Đ, sinh ngày 02/10/2008; Hồ Xuân Anh D, sinh ngày 22/10/2011; Hồ Xuân Hải Đ1, sinh ngày 10/10/2016; Hồ Xuân Minh P, sinh ngày 01/5/2018. Quá trình chung sống giữa anh H và chị T có mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được vì không ai yêu cầu hòa giải tại cơ sở. Anh H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về con chung, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS. Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn vắng mặt tại tất cả các phiên làm việc theo Giấy triệu tập của Tòa án là thực hiện không đảm bảo quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật HNGĐ năm 2014; Điều 147 BLTTDS năm 2015; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14:

Về tình cảm: Cho anh Hồ Xuân H được ly hôn chị Phạm Thị T.

Về con chung: Giao các con chung gồm cháu Hồ Xuân Đ, sinh ngày 02/10/2008; cháu Hồ Xuân Anh D, sinh ngày 22/10/2011; cháu Hồ Xuân Hải Đ1, sinh ngày 10/10/2016 và cháu Hồ Xuân Minh Q, sinh ngày 01/5/2018 cho anh Hồ Xuân H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Phạm Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 500.000 đồng/con/tháng kể từ tháng 12/2024 đến khi các con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về án phí: Anh Hồ Xuân H phải chịu án phí ly hôn theo quy định. Chị Phạm Thị T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

Anh Hồ Xuân H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với chị Phạm Thị T, có nguyện vọng nuôi con chung, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Chị Phạm Thị T có nơi thường trú tại xóm V, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn chị Phạm Thị T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Hồ Xuân H và chị Phạm Thị T là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống giữa anh chị có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng chung sống không hòa hợp, không thấu hiểu nhau. Quá trình giải quyết vụ án, anh H kiên quyết ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho anh Hồ Xuân H được ly hôn với chị Phạm Thị T.

[2.2]. Về tranh chấp nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án anh H có nguyện vọng được nuôi các con chung là Hồ Xuân Đ, sinh ngày 02/10/2008; Hồ Xuân Anh D, sinh ngày 22/10/2011; Hồ Xuân Hải Đ1, sinh ngày 10/10/2016; Hồ Xuân Minh Q, sinh ngày 01/5/2018. Nguyên vọng được nuôi con của anh H là chính đáng, thể hiện trách nhiệm và nghĩa vụ đối với con chung. Từ khi sống ly thân các con chung do anh H chăm sóc, nuôi dưỡng vẫn đảm bảo được các điều kiện cho con chung phát triển. Cháu Đ, cháu D, cháu Đ1 đều có nguyện vọng ở với bố. Chị T cũng có nguyện vọng giao các con chung cho anh H nuôi dưỡng. Do đó cần giao các con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh H yêu cầu chị T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 12/2024 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Xét thấy việc cấp dưỡng nuôi con chung là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn do đó cần chấp nhận yêu cầu của anh H về cấp dưỡng nuôi con chung. Yêu cầu chị T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 12/2024 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành

[2.3] Về tài sản: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét

[3] Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, chị T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Xuân H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Hồ Xuân H được ly hôn chị Phạm Thị T.

2. Về con chung: Giao con chung Hồ Xuân Đ, sinh ngày 02/10/2008; Hồ Xuân Anh D, sinh ngày 22/10/2011; Hồ Xuân Hải Đ1, sinh ngày 10/10/2016; Hồ Xuân Minh Q, sinh ngày 01/5/2018 cho anh Hồ Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị T có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 12/2024 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi

người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản: Anh Hồ Xuân H và chị Phạm Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Hồ Xuân H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0005688 ngày 07/10/2024. Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Hồ Xuân H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn chị Phạm Thị T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã Quỳnh Bảng (ĐKKH 2007);
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nghệ

